

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Như L, sinh năm 1984; thường trú: khu T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ); tạm trú: RA 16.11 khu phức hợp Charm Plaza I, số A, đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là RA 16.11 khu phức hợp Charm Plaza I, số A, đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; thường trú: khu A, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là khu A, xã M, tỉnh Phú Thọ); tạm trú: RA 16.11 khu phức hợp Charm Plaza I, số A, đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là RA 16.11 khu phức hợp Charm Plaza I, số A, đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Như L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hai năm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng mọi quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Nay ông L xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: ông Nguyễn Như L xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Nguyễn Như L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng bà T không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà T tham gia hòa giải nhưng bà T vắng mặt, đồng thời ông L có yêu cầu từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà T tham gia phiên tòa vào ngày 21/7/2025 và ngày 31/7/2025 nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông L được xem xét trên cơ sở chứng cứ do ông Long cung C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 21/7/2025 và ngày 31/7/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Như L và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ vào ngày 23/8/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Ông L xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cụ thể là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng mọi quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Nay, ông L xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập bà T đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L và cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng bà T không đến. Điều này chứng tỏ bản thân bà T cũng không muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ với nhau, còn ông L xác định không còn tình cảm với bà T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: ông Nguyễn Như L xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Nguyễn Như L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như L. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Như L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như L về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Như L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/8/2017).

- Về con chung: ông Nguyễn Như L xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Nguyễn Như L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Như L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008486 ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

